

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG EU VINA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG EU VINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: EU VINA CO., LTD

Tên công ty viết tắt: EU VINA CONSTRUCTION CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 2301027305

3. Ngày thành lập: 26/04/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Tam Tảo, Xã Phú Lâm, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0979.317.169

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm từ gỗ, đồ gỗ mỹ nghệ, hàng thủ công mỹ nghệ	1629
2.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
3.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
4.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
5.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	4659
9.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
10.	Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ	1610
11.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
12.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
13.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
14.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
15.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
16.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709

17.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
18.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
19.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
20.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
21.	Bán buôn thực phẩm	4632
22.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
23.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
24.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
25.	In ấn	1811
26.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
27.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao Chi tiết: - Sản xuất bê tông trộn sẵn và bê tông khô. - Sản xuất nguyên liệu xây dựng	2395
28.	Đúc sắt, thép	2431
29.	Đúc kim loại màu	2432
30.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
31.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
32.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
33.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
34.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ	3290
35.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
36.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
37.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
38.	Tái chế phế liệu	3830
39.	Xây dựng nhà các loại	4100
40.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
41.	Xây dựng công trình công ích	4220
42.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
43.	Phá dỡ	4311
44.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
45.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

46.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống đường ống, lò sưởi và điều hoà không khí trong nhà hoặc tại các công trình xây dựng khác, kể cả mở rộng, thay đổi, bảo dưỡng và sửa chữa. Cụ thể: - Hệ thống lò sưởi (điện, ga, dầu) ; - Lò sưởi, tháp làm lạnh ; - Máy thu nạp năng lượng mặt trời không dùng điện; - Thiết bị bơm và vệ sinh ; - Thiết bị thông gió, làm lạnh hoặc điều hoà nhiệt độ ; - Thiết bị lắp đặt ga ; - Bơm hơi ; - Hệ thống đánh lửa ; - Hệ thống đánh cỏ ; - Lắp đặt hệ thống ống dẫn.	4322
47.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Nhóm này gồm: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329

48.	Hoàn thiện công trình xây dựng Nhóm này gồm: - Các hoạt động khác nhau có liên quan tới việc hoàn thiện hoặc kết thúc một công trình, - Lát sàn gỗ, lát thảm, vải sơn lót sàn nhà hoặc che phủ bằng giấy tường... - Trát vữa bên trong và bên ngoài các công trình xây dựng dân dụng và các công trình khác, bao gồm các nguyên liệu đánh bóng, - Lắp đặt hệ thống cửa bao gồm cửa ra vào, cửa sổ, cửa bếp, cầu thang, các loại cửa tương tự làm bằng gỗ hoặc làm bằng vật liệu khác, - Các hoạt động hoàn thiện bên trong công trình như: làm trần, ốp gỗ tường, hoặc vách ngăn di chuyển được, - Sắp đặt, lợp ngói, treo hoặc lắp đặt trong các toà nhà hoặc các công trình khác bằng như: + Gôm, xi măng hoặc đá cắt hoặc đá ốp sàn, + Lót ván sàn và các loại phủ sàn bằng gỗ khác, + Thảm và tấm phủ sơn lót sàn, bao gồm bằng cao su và nhựa, + Đá lát sàn, đá hoa cương, granit hoặc các tấm phủ tường hoặc sàn, + Giấy dán tường. + Sơn bên ngoài và bên trong công trình xây dựng dân dụng như: + Sơn các công trình kỹ thuật dân dụng + Lắp đặt gương kính. + Làm sạch các toà nhà mới sau xây dựng. + Hoàn thiện các công trình xây dựng khác không phân vào đâu. + Lắp đặt bên trong các cửa hàng, các nhà di động, thuyền...	4330(Chính)
49.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
50.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
51.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
52.	Bán buôn gạo	4631
53.	Bán buôn đồ uống	4633
54.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634

55.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Nhóm này gồm: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663
56.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn đồ gỗ mỹ nghệ, giường, tủ, bàn, ghế, đồ nội thất tương tự bằng gỗ; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; bán buôn cao su; bán buôn hóa chất công nghiệp (trừ bán buôn thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp)	4669
57.	Bán buôn tổng hợp	4690
58.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
59.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
60.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
61.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
62.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
63.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
64.	Bốc xếp hàng hóa	5224
65.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
66.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
67.	Cơ sở lưu trú khác	5590
68.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
69.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
70.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
71.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
72.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010

